

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRONG XÃ THƯỜNG TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Thị Tiếp

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Tóm tắt: Đề tài nghiên cứu thực trạng và đề xuất biện pháp quản lý hoạt động học tập theo tiếp cận năng lực (TCNL) cho học sinh (HS) tiểu học tại xã Thường Tân trong bối cảnh Chương trình GDPT 2018. Khảo sát 100 cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) bằng phương pháp hỗn hợp cho thấy nhận thức đã được nâng cao, nhưng còn khó khăn trong kiểm tra, đánh giá và điều kiện hỗ trợ học tập. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất 5 biện pháp đồng bộ, từ nâng cao nhận thức, đổi mới lập kế hoạch đến tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Từ khóa: Quản lý giáo dục, hoạt động học tập, TCNL, HS tiểu học.

MANAGEMENT OF LEARNING ACTIVITIES BASED ON A COMPETENCY-BASED APPROACH FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN PRIMARY SCHOOLS IN THUONG TAN COMMUNE, HO CHI MINH CITY

Abstract: This study examines the current situation and proposes management measures for student learning activities based on a competency-based approach in primary schools in Thuong Tan commune within the context of the 2018 General Education Curriculum. A mixed-methods survey of 100 administrators and teachers indicates improved awareness, but highlights ongoing challenges in assessment practices and learning support conditions. Based on these findings, the study proposes five integrated management measures, including enhancing awareness, innovating planning processes, and strengthening coordination among schools, families, and communities to improve educational quality.

Keywords: Educational management, learning activities, competency-based approach, primary school students.

Nhận bài: 20/03/2026

Phản biện: 16/04/2026

Duyệt đăng: 19/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết 29-NQ/TW và 71-NQ/TW xác định đổi mới giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, chuyển từ truyền thụ kiến thức sang học tập tích cực, tự học và đánh giá khách quan. Chương trình GDPT 2018 cụ thể hóa định hướng này bằng tiếp cận năng lực (TCNL).

Tại tiểu học, đây là giai đoạn quan trọng hình thành kỹ năng nền tảng, nhưng hiệu quả phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý nhà trường. Ở xã Thường Tân, còn tồn tại khoảng cách giữa chủ trương và thực tiễn quản lý. Vì vậy, đề tài nhằm phân tích thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý học tập theo TCNL.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan lý thuyết, lược sử nghiên cứu và phát triển giả thuyết

2.1.1. Tổng quan lý thuyết

Hoạt động học tập theo TCNL là quá trình HS chủ động vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ để giải quyết nhiệm vụ thực tiễn.

Quản lý hoạt động học tập theo TCNL là sự tác động có hệ thống của nhà quản lý đến quá trình học tập thông qua các chức năng: lập kế hoạch (xác định mục tiêu năng lực), tổ chức (huy động nguồn lực, môi trường học tập), chỉ đạo (hỗ trợ

GV đổi mới dạy học) và kiểm tra, đánh giá (đo lường sự tiến bộ toàn diện của HS).

2.1.2. Lược sử nghiên cứu

Trên thế giới, các mô hình giáo dục dựa trên năng lực đã được áp dụng rộng rãi tại các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến như Hoa Kỳ, Phần Lan và Singapore từ cuối thế kỷ XX. Các nghiên cứu của Baartman et al., (2006) “Trên thế giới, việc xây dựng các tiêu chí chất lượng cho chương trình đánh giá năng lực”.

Tại Việt Nam, vấn đề này bắt đầu nhận được sự quan tâm lớn khi Nghị quyết 29-NQ và Nghị quyết 71/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục được ban hành. Các tác giả như Bùi Minh Hiền, Nguyễn Thị Mỹ Lộc đã đi sâu vào lý luận quản lý giáo dục hiện đại. Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Mai Thu (2019) “Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng TCNL HS tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam”.

2.1.3. Phát triển giả thuyết

Nghiên cứu này dựa trên ba giả thuyết chính: (1). Nhận thức của CBQL càng tốt thì GV càng đổi mới cách dạy; (2). Kiểm tra, đánh giá thường xuyên giúp phát hiện khó khăn sớm và nâng cao khả năng tự học của HS; (3). Cơ sở vật chất đầy

đủ và Hiệu trưởng quản lý tốt sẽ quyết định việc đổi mới học tập có thực hiện được hay không.

2.2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát 55 người tại các trường Tiểu học (TTH) xã Thường Tân (5 CBQL, 50 GV). Mẫu có trình độ, kinh nghiệm cao, nhưng khả năng thích ứng công nghệ số còn chưa đồng đều.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu, đề tài sử dụng phương pháp hỗn hợp kết hợp giữa định lượng và định tính.

Bảng hỏi: Gồm 2 phần (nhận thức và mức độ thực hiện), đánh giá theo thang Likert 4 mức.

Phòng vấn: Phòng vấn 5 CBQL để làm rõ khó khăn trong quản lý điều kiện học tập.

Thống kê toán học: Dữ liệu xử lý bằng SPSS, sử dụng điểm trung bình và độ lệch chuẩn để phân tích, xếp loại và rút ra kết luận.

2.3. Kết quả và thảo luận

2.3.1. *Thực trạng quản lý hoạt động học tập theo TCNL của HS các TTH trong xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh*

2.3.1.1. *Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu học tập theo TCNL của HS các TTH trong xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh*

Để tìm hiểu thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu học tập theo TCNL của HS ở TTH, tác giả tiến hành lấy ý kiến như sau:

Bảng 1. Kết quả thực hiện đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu học tập theo TCNL

Nội dung	Kết quả thực hiện				
	Tốt	Khá	TB	Yếu	GTTB
1. Mục tiêu về phẩm chất, thái độ	21	27	7	0	3.25
2. Mục tiêu 10 năng lực cần phát triển cho HS	23	24	8	0	3.27
3. Nhóm năng lực nhận thức và thực hành	18	30	7	0	3.20
4. Nhóm năng lực xã hội	24	24	7	0	3.31
5. Nhóm năng lực công cụ	19	28	8	0	3.20

Kết quả khảo sát cho thấy mục tiêu về phẩm chất, thái độ và năng lực đạt mức tốt (ĐTB 3,25–3,27); năng lực xã hội cao nhất (3,31, mức tốt), trong khi năng lực công cụ chỉ đạt mức khá (3,20). Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến đánh giá ở mức trung bình, phản ánh việc triển khai chưa đồng đều. Vì vậy, CBQL cần quán triệt mục tiêu giáo dục theo khung năng lực của CTGDPT 2018,

đồng thời tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ GV nhằm cải thiện chất lượng giáo dục.

2.3.1.2. *Thực trạng quản lý thực hiện nội dung học tập theo TCNL của HS các TTH trong xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh*

Tác giả khảo sát CBQL và GV để đánh giá thực trạng này.

Bảng 2. Kết quả thực hiện đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý thực hiện nội dung học tập theo TCNL

Nội dung	Kết quả thực hiện				
	Tốt	Khá	TB	Yếu	GTTB
1. Nội dung dạy học hướng đến việc xây dựng năng lực chung cho HS (năng lực tự chủ và tự học)	21	26	8	0	3.24
2. Nội dung dạy học hướng đến việc xây dựng năng lực giao tiếp và hợp tác (năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho HS)	23	25	7	0	3.29
3. Nội dung dạy học hướng đến việc xây dựng năng lực đặc thù cho HS (Năng lực Ngôn ngữ; Năng lực tính toán; Năng lực khoa học; Năng lực công nghệ; Năng lực tin học; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực thể chất)	23	25	7	0	3.29

Kết quả khảo sát cho thấy các nội dung dạy học theo TCNL được đánh giá mức tốt (ĐTB 3,24–3,29), nổi bật ở phát triển năng lực chung, giao tiếp – hợp tác và năng lực đặc thù cho HS. Tuy nhiên, việc thực hiện còn chênh lệch, nhiều ý kiến ở mức trung bình. Vì vậy, CBQL cần tăng cường đổi mới nội dung gắn với thực tiễn địa phương. Hiệu trưởng đã triển khai khá hiệu quả nhưng cần tổ chức và kiểm tra thường xuyên để kịp thời điều chỉnh.

2.3.1.3. Thực trạng quản lý thực hiện phương pháp học tập theo TCNL của HS các TTH trong xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Để tìm hiểu thực trạng quản lý sử dụng phương pháp học tập theo TCNL của HS ở TTH, tác giả tiến hành lấy ý kiến đánh giá của 02 nhóm đối tượng CBQL, GV. Kết quả được tổng hợp bảng bên dưới:

Bảng 3. Kết quả thực hiện đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý sử dụng phương pháp học tập theo TCNL

Nội dung	Kết quả thực hiện				
	Tốt	Khá	TB	Yếu	GTTB
1. Phương pháp thu thập thông tin	23	25	7	0	3.29
2. Phương pháp xử lý thông tin	21	27	7	0	3.25
3. Phương pháp lập kế hoạch học tập	22	26	7	0	3.27
4. Phương pháp thực hiện kế hoạch học tập	19	28	8	0	3.20
5. Phương pháp thể hiện kết quả học tập qua: Viết, nói, thực hành	17	30	8	0	3.16
6. Phương pháp tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	23	26	6	0	3.31

Kết quả khảo sát cho thấy các phương pháp thu thập, xử lý thông tin, lập kế hoạch và tự đánh giá được đánh giá mức tốt; trong khi phương pháp thể hiện kết quả (viết, nói, thực hành) thấp nhất (ĐTB 3,16, mức khá). Tuy nhiên, còn chênh lệch giữa các nhóm, nhiều ý kiến ở mức trung bình. Vì vậy, CBQL cần đổi mới tổ chức HĐHT, tăng cường bồi dưỡng GV, kiểm tra và khuyến khích HS phát triển tự học.

2.3.1.4. Thực trạng quản lý hình thức tổ chức học tập theo TCNL của HS các TTH trong xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Để tìm hiểu thực trạng quản lý hình thức tổ chức học tập theo TCNL của HS ở TTH, tác giả tiến hành khảo sát như sau: Kết quả khảo sát cho thấy “Học ngoại khóa” được đánh giá cao nhất (3,31, mức tốt), các hình thức khác đạt mức khá. Tuy nhiên còn chênh lệch, nhiều ý kiến ở mức trung bình. Vì vậy, CBQL cần đổi mới hình thức tổ chức HĐHT theo TCNL; đồng thời hiệu trưởng đổi mới quản lý, GV linh hoạt dạy học để nâng cao chất lượng HS.

2.3.1.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá học tập theo TCNL của HS các TTH trong xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Để tìm hiểu rõ hơn về thực trạng kiểm tra, đánh giá học tập theo TCNL của HS các TTH trong xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tác giả đã khảo sát như sau: Kết quả khảo sát cho thấy các nội dung đánh giá đa dạng, tự đánh giá và đánh giá qua rèn luyện được xếp mức tốt. Trong khi đó, “Đánh giá năng lực tự học của HS” thấp nhất (ĐTB 3,13, mức khá). Tuy nhiên, vẫn còn chênh lệch, nhiều ý kiến ở mức trung bình. Vì vậy, CBQL cần đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đặc biệt chú trọng phát triển năng lực tự học của HS.

2.3.1.6. Thực trạng quản lý các điều kiện phục vụ hoạt động học tập theo TCNL của HS các TTH trong xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Để tìm hiểu thực trạng quản lý điều kiện phục vụ hoạt động học tập theo TCNL của HS ở TTH, tác giả tiến hành lấy ý kiến đánh giá như sau: Kết quả khảo sát cho thấy “Tài chính hỗ trợ HĐHT” cao nhất (ĐTB 3,24), “Nguồn nhân lực” thấp nhất (3,15), đều mức khá. Tuy nhiên, còn chênh lệch, nhiều ý kiến trung bình. Vì vậy, CBQL cần tăng cường đầu tư trang thiết bị, cải thiện điều kiện phục vụ HĐHT.

2.4. Biện pháp quản lý hoạt động học tập theo TCNL của HS các TTH trong xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. *Tổ chức quán triệt tầm quan trọng về quản lý hoạt động học tập của HS ở TTH trong xã Thường Tân cho các cấp quản lý*

Cách thực hiện biện pháp: Tổ chức thảo luận nâng cao vai trò GV; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của CBQL và GV; đồng thời khắc phục nhận thức chưa đầy đủ về quản lý hoạt động học tập theo TCNL ở tiểu học.

Điều kiện thực hiện: Cần nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV về vai trò, tầm quan trọng về quản lý hoạt động học tập theo TCNL của HS ở TTH.

2.4.2. *Đổi mới quản lý quy trình tự học cho HS các TTH trên địa bàn xã Thường Tân.*

Cách thực hiện biện pháp: Tổ chức cho HS lập kế hoạch tự học hợp lý; bồi dưỡng và tập huấn kỹ năng tự học hiệu quả; hướng dẫn kỹ năng nghe, ghi chép và làm bài tập để nâng cao năng lực tự học.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Cần chỉ đạo, giám sát chặt chẽ; phát huy vai trò quyết định của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; tăng cường phối hợp Đoàn Thanh niên; GV giữ vai trò chủ đạo trong hướng dẫn HS tự học hiệu quả.

2.4.3. *Chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức học tập theo TCNL của HS trong đơn vị*

Cách thực hiện biện pháp

Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức về dạy học theo TCNL

Thứ hai, hiệu trưởng phải quán triệt, triển khai ngay trong hội nghị viên chức đầu năm học về những quy định trong quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học để mỗi CBQL và GV nắm vững.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Cần nâng cao nhận thức về dạy học theo năng lực; nghiên cứu nội dung gắn phát triển năng lực; hiệu trưởng quán triệt quy định đổi mới phương pháp ngay từ đầu năm học.

2.4.4. *Đổi mới kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập và phát triển năng lực tự kiểm tra, tự đánh giá của HS các TTH*

Cách thức thực hiện:

Thứ nhất, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra rõ ràng, phân công lực lượng thực hiện; tổ chức tọa đàm định kỳ giữa GV và HS theo chủ

đề nhằm nâng cao hiệu quả học tập.

Thứ hai, hiệu trưởng tăng cường tổ chức kiểm tra hoạt động học tập của học

Điều kiện thực hiện biện pháp: Đội ngũ GV cần có sự đồng thuận, nhất quán quan điểm, tư tưởng về đổi mới việc quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo TCNL của HS ở TTH.

2.4.5. *Tổ chức bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý và tối ưu hóa các điều kiện đảm bảo hoạt động học tập của HS trong nhà trường*

Cách thức thực hiện: Hiệu trưởng chỉ đạo bồi dưỡng, tập huấn quản lý học tập theo năng lực. Tổ trưởng, GV chủ động nâng cao năng lực, chia sẻ kinh nghiệm, đổi mới dạy học, ứng dụng công nghệ và cải tiến kiểm tra, đánh giá.

Điều kiện thực hiện: CBQL, GV và HS cần nhận thức rõ sự cần thiết của quản lý hoạt động học tập theo TCNL để triển khai hiệu quả.

2.4.6. *Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội để tổ chức hoạt động học tập của HS các TTH*

Cách thực hiện biện pháp: Hướng dẫn GV phối hợp phụ huynh và xây dựng hệ thống thông tin hai chiều; tổ chức tự quản qua Ban cán sự lớp, Sao đỏ để theo dõi kịp thời; đồng thời nâng cao nhận thức của CBQL, GV và phụ huynh.

Điều kiện thực hiện biện pháp: CBQL phải là người đi đầu, tham gia trực tiếp chỉ đạo các bộ phận trong nhà trường có kế hoạch thực hiện, việc phối hợp với các lực lượng xã hội; quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách các đoàn thể.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu làm rõ quản lý HĐHT theo TCNL trong CTGDPT 2018. Thực tiễn cho thấy CBQL, GV đã chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, còn hạn chế: kế hoạch hình thức, trải nghiệm và STEM chưa đồng bộ, đặc biệt yếu ở kiểm tra, đánh giá do sĩ số và năng lực thiết kế công cụ.

Nghiên cứu đã xác lập được hệ thống 06 biện pháp quản lý đồng bộ và chúng có mối quan hệ biện chứng, hỗ trợ lẫn nhau, phù hợp với đặc thù của một địa bàn đang trong quá trình chuyển đổi hành chính mạnh mẽ như xã Thường Tân. Việc thực thi các biện pháp này là yêu cầu khách quan nhằm thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục của địa phương so với mặt bằng chung của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Baartman, L. K., Bastiaens, T. J., Kirschner, P. A., & Van der Vleuten, C. P. (2006). *The wheel of competency assessment: Presenting quality criteria for competency assessment programs*. *Studies in Educational Evaluation*, 32(2), 153-170. <https://doi.org/10.1016/j.stueduc.2006.04.006>
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 quy định đánh giá HS tiểu học*, Hà Nội.
- Bùi Minh Hiền (Chủ biên). (2017). *Quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Chen, G., Shen, J., Barth-Cohen, L., Jiang, S., Huang, X., & Eltoukhy, M. (2017). *Assessing elementary students' computational thinking in everyday reasoning and robotics programming*. *Computers & Education*, 109, 162-175. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2017.03.001>
- Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Mai Thu. (2019). *Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng TCNL HS tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam*. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, 24(04).
- Lam, T. N. (2024). *Enhancing the quality of competency assessment for elementary school students in modern education*. *International Research Journal of Management, IT and Social Sciences*, 11(3), 93–101. <https://doi.org/10.21744/irjmis.v10n3.2429>
- Lê Thị Xuân Thanh (2023). *Hoạt động dạy học theo TCNL ở các TTH, đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 296(1), 81-83.
- Nguyễn Thị Mai Thu (2023). *Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng TCNL HS tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh* [Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam].
- Nguyễn Đức Chính (Chủ biên), Vũ Lan Hương, Phạm Thị Nga. (2017). *Phát triển chương trình giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.